TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH H** ---***--- Số: 19/2024/QĐST - HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc ---------- *K, ngày 06 tháng 02 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 06/2024/TLST – HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2024 giữa:

***/ Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị H1**, sinh năm 1993; Đăng ký HKTT: Thôn A, xã Ô, huyện K, tỉnh H; Hiện trú tại: Thôn B, xã Ô, huyện K, tỉnh H.

***/ Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn L**, sinh năm 1987; Đăng ký HKTT và trú tại: Thôn A, xã Ô, huyện K, tỉnh H.

/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Cháu Nguyễn Văn Hoàng B1, sinh ngày 07/4/2012;

+ Cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 29/8/2017.

Đều đăng ký HKTT và trú tại: Thôn A, xã Ô, huyện K, tỉnh H.

Hiện trú tại: Thôn B, xã Ô, huyện K, tỉnh H.

Giám hộ cho cháu B1 và cháu T là anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị H1 – Bố, mẹ đẻ của các cháu.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 - Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn Nhân Gia Đình năm 2014; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành lập ngày 29/01/2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29/01/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H1 và anh Nguyễn Văn L.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

****/ Về con chung:*** - Giao cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 29/8/2017 cho chị Nguyễn Thị H1 tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu T trưởng thành (đủ 18 tuổi).

- Giao cháu Nguyễn Văn Hoàng B1, sinh ngày 07/4/2012 cho anh Nguyễn Văn L tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu B1 trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Chị Nguyễn Thị H1 và anh Nguyễn Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị H1 và anh Nguyễn Văn L được quyền thăm nom con chung của mình theo quy định của pháp luật.

****/ Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác nông nghiệp 03, công sức đóng góp xây dựng đối với hai bên gia đình:*** Chị Nguyễn Thị H1 và anh Nguyễn Văn L đều không yêu cầu Tòa án đặt ra xem xét giải quyết.

****/ Về án phí:*** Chị Nguyễn Thị H1 tự nguyện nhận nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí LHST. Đối trừ với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị H1 đã nộp theo biên lai thu số 0001114 ngày 09/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, nên chị Nguyễn Thị H1 được trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh HY;*
- *Đương sự;*
- *UBND xã Ô;*
- *VKSND huyện;*
- *Chi cục THADS huyện KC;*
- *Lưu HS.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu H2